

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2025

*V/v Tranh chấp về xác định cha
cho con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nhi và bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc *Tranh chấp xác định cha cho con* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Thu T, sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT: Khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; hiện ở: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. **Chị T có mặt.**

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. **Anh D vắng mặt.**

Người có quyền lợi liên quan: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993; địa chỉ: KDC T, phường T, K, Hải Dương. Anh S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2024, các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn năm 2015, có 02 con chung là Nguyễn Văn Minh T1, sinh năm 2019 và cháu Nguyễn Minh N, sinh năm 2021. Đến ngày 05/4/2024 chị và anh S đã ly hôn theo bản án số 20/2024/HNGĐ-ST của TAND thị xã Kinh Môn, giao cháu N cho chị T, giao cháu T1 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị không còn ở với anh S, cũng thời gian đó khoảng tháng 5/2024 thì chị phát sinh tình cảm, có quan hệ với anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2000, chị có thai. Ngày 01/01/2025 chị sinh cháu Nguyễn Kiều Thảo M (tên dự kiến theo giấy chứng sinh số 00003.GCS.30005.25; quyền số 03; ngày cấp: 01/01/2025 của Trung tâm y tế thị xã K). Đến ngày 09/01/2025, chị yêu cầu anh D làm xét nghiệm ADN với cháu Nguyễn Kiều Thảo M. Kết

quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH C kết luận Nguyễn Văn D có quan hệ huyết thống cha - con với Nguyễn Kiều Thảo M. Do đó chị đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Kiều Thảo M là con của anh Nguyễn Văn D (Anh D1 là cha của cháu Nguyễn Kiều Thảo M).

Bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Khoảng tháng 5/2024 anh và chị Kiều Thị Thu T có quan hệ tình cảm, khi đó anh không biết chị T đã từng kết hôn với ai, anh chỉ biết chị T có nói với anh là đã ly hôn. Ngày 01/01/2025 chị T sinh cháu Nguyễn Kiều Thảo M và đã yêu cầu anh làm xét nghiệm ADN. Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH C kết luận anh có quan hệ huyết thống cha - con với Nguyễn Kiều Thảo M. Nay chị T khởi kiện xác định anh là cha của cháu M thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh và chị T kết hôn năm 2015 và đã ly hôn theo Bản án số 20/2024/HNGĐ-ST ngày 05/4/2024 của TAND thị xã Kinh Môn. Sau khi ly hôn chị T không còn sinh sống cùng anh. Hiện chị T sinh sống tại đâu và đã kết hôn với ai thì anh không nắm được. Nay chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha cho con do chị T sinh ra, với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, anh xác định cháu Nguyễn Kiều Thảo M (tên dự kiến đặt), sinh ngày 01/01/2025 không phải là con của anh. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do công việc của anh bận nên không thể đến Tòa án theo giấy triệu tập, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại Giấy chứng sinh số 00003.GCS.30005.25; quyển số 03, do Trung tâm y tế thị xã K cấp ngày 01/01/2025 thể hiện: Chị Kiều Thị Thu T, sinh năm 1997, trú tại: phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương đã sinh con vào ngày 01/01/2025, tên dự định đặt: Nguyễn Kiều Thảo M, giới tính: Nữ.

Kết quả xét nghiệm ADN số 7129H/2025 ngày 10/01/2025 của Công ty TNHH C kết luận: Nguyễn Văn D có quan hệ huyết thống cha - con với Nguyễn Kiều Thảo M, độ tin cậy trên 99,999999%.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xác định anh D là cha của cháu Nguyễn Kiều Thảo M.

Bị đơn - anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu cháu M là con anh thì anh cũng chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh S vắng mặt, có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Xác định anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 2000, địa chỉ: **Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương** là cha của cháu **Nguyễn Kiều Thảo M**, sinh ngày 01/01/2025 theo giấy chứng sinh số 00003.GCS.30005.25; quyền số 03; ngày cấp: 01/01/2025; nơi cấp: tại **Trung tâm y tế thị xã K**.

Về án phí: Buộc anh **Nguyễn Văn D** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Chị **T** và anh **D** hiện ở tại **phường A, thị xã K** nên yêu cầu Tòa án xác định cha cho con của chị **T** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (gọi tắt là BLTTDS). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh **S** vắng mặt có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt anh **S**.

[2] Về yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của chị **Kiều Thị Thu T**: Chị **Kiều Thị Thu T** có quan hệ tình cảm với anh **Nguyễn Văn D**. Ngày 01/01/2025, chị **T** sinh con, dự định đặt tên là **Nguyễn Kiều Thảo M**, giới tính: Nữ, theo giấy chứng sinh số 00003.GCS.30005.25; quyền số 03 do **Trung tâm y tế thị xã K** cấp ngày 01/01/2025. Kết quả xét nghiệm ADN của **Công ty TNHH C** số 7129H/2025 ngày 10/01/2025, kết luận: **Nguyễn Văn D** có quan hệ huyết thống cha - con với **Nguyễn Kiều Thảo M**, độ tin cậy trên 99,999999%. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị **Kiều Thị Thu T** xác định anh **Nguyễn Văn D** là cha của cháu **Nguyễn Kiều T2** My theo quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về án phí:* Yêu cầu của chị **T2** được chấp nhận nên buộc anh **Nguyễn Văn D** chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Chị **T2**, anh **D**, anh **S** có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 161; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14y 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Kiều Thị Thu T**. Xác định anh **Nguyễn Văn D**, **sinh năm 2000**, CCCD số 030200009469 (địa chỉ: **KDC A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương**) là cha của người con do chị **T** sinh ra ngày 01/01/2025, tên dự định đặt là **Nguyễn Kiều Thảo M**, giới tính: Nữ, theo giấy chứng sinh số 00003.GCS.30005.25; quyền số 03 do **Trung tâm y tế thị xã K** cấp ngày 01/01/2025.

2. Về án phí: Buộc anh **Nguyễn Văn D** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhi Nguyễn Thị Bình

Đào Văn Phúc